

Bản án số: 86/2017/HS-PT
Ngày: 28/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán:

Ông Trịnh Minh Tự

Ông Ngô Đề

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quốc Tổng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2017/HSPT, ngày 17/11/2017 đối với các bị cáo Võ Thị Đ, bị cáo Sơn Ngọc H.

Do có kháng cáo của các bị cáo Võ Thị Đ, bị cáo Sơn Ngọc H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2017/HSST, ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Thị Đ (tên gọi khác: N), sinh năm: 1984. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn G, sinh năm 1950 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1951; Có chồng ông Thạch Trung Đ, sinh năm 1982 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Sơn Ngọc H (tên gọi khác: T), sinh năm: 1965. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sơn K (chết) và bà Nhan Thị L (chết); Có vợ là Phước Thị H, sinh năm 1969 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2007; Tiền sự: không; Tiền án: Có 01 lần

Tiền án: Vào ngày 17/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện T xét xử về tội “Đánh bạc” đã bị xử phạt 06 tháng tù và phạt bổ sung số tiền 7.000.000đ (bị cáo

chưa thi hành hình phạt bổ sung); bị cáo bị khởi tố và cho tại ngoại nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Sơn Ngọc H: Ông Trần Minh Nhật – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Thạch Chia.

Nơi công tác: Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Phan Văn L, Thạch Sơn H, Nguyễn Văn T, Triệu Sơn K, Thạch Sa M, Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn K, Trần Quốc T, Thạch B, Thạch T, Nguyễn Văn V do không có kháng cáo, không có kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Võ Thị Đ (tên gọi khác: N), Phan Văn L, Thạch Sơn H (tên gọi khác: U), Sơn Ngọc H (tên gọi khác: T), Nguyễn Văn T, Triệu Sơn K, Thạch Sa M, Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn K, Trần Quốc T, Thạch B, Thạch T và Nguyễn Thanh V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 20/11/2016 Công an huyện T tiến hành kiểm tra, bắt quả tang tại nhà của Võ Thị Đ có nhiều đối tượng đánh bạc dưới hình thức đánh bông dục thắng thua bằng tiền do Đ tổ chức, có hai chiếu bạc cho nhiều đối tượng tham gia đánh bạc, tang vật thu giữ gồm: 02 con dục, 02 bàn dục, 02 cái đĩa, 02 cái tô, 02 tấm ny lon và tiền mặt 1.000.000đ tại chiếu bạc do H làm nhà cái, hình thức đánh bạc: Một người là nhà cái quay con dục cho các nhà con (tay em) đặt tiền cá cược, nếu quay con dục trùng khớp với vị trí các tay em đặt cược, thì các tay em thắng, quy ước là đặt cửa chính 01 trúng thắng gấp 04 lần tiền đặt cược, đặt khe 01 trúng thắng gấp 02 lần tiền đặt cược.

Tại chiếu bạc thứ nhất, Triệu Sơn K và Thạch Sa M hùn tiền mỗi người 2.500.000đ, nhưng Sa M đưa trước cho K 1.800.000đ, K đem ra trước 2.300.000đ, phần còn lại của Sa M 700.000đ, của K 200.000đ thỏa thuận thắng thua sẽ bù sau, K để xuống chiếu bạc 600.000đ để các tay em đặt cược, trong đó có Nguyễn Văn T, Trần Quốc T, Huỳnh Văn K, Thạch B mỗi người hùn 1.000.000đ giao cho T trực tiếp sanh sữ và thỏa thuận thắng thua chia đều, T đánh thua 2.000.000đ, đưa cho Đ 50.000đ để nhờ mua 01 gói thuốc lá, 02 chai nước ngọt Sting và còn lại 1.950.000đ. Ngoài ra B còn sử dụng 250.000đ theo tụ của ông Trần Văn D, sinh năm 1974 ; trú tại ấp G, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh và thua hết 250.000đ, K còn hùn với V mỗi người 350.000đ thỏa thuận thắng thua chia đều và giao cho V trực tiếp đánh sanh sữ, thua hết 650.000đ, còn 50.000đ đang đặt thì bị bắt quả tang, Thạch T sử dụng 3.000.000đ trực tiếp đánh sanh sữ và đặt tiền, thua 800.000đ, còn 2.200.000đ, thì bị bắt quả tang, H sử

dụng 630.000đ tham gia đặt tiền thắng được 900.000đ. Tổng số tiền của các bị can sử dụng vào việc đánh bạc của chiếu bạc này là 13.000.000đ (trong đó K và Sa M mỗi người 2.500.000đ, T và T mỗi người 1.000.000đ, K 1.350.000đ, B 1.250.000đ, T 3.000.000đ, V 350.000đ, tiền xâu T đưa cho Đ 50.000đ).

Tại chiếu bạc thứ hai, T sử dụng 3.000.000đ để đánh bạc làm nhà cái và đặt xuống chiếu bạc 600.000đ cho các nhà con đánh sanh sửa, trong đó có L sử dụng 8.070.000đ để đánh sanh sửa và thua 600.000đ, còn 7.470.000đ, một con bạc tên Huỳnh Văn D sử dụng 1.300.000đ để đánh sanh sửa và thua 800.000đ, còn 500.000đ, một con bạc tên Cao Phú C sử dụng 760.000đ để đánh sanh sửa và thua 700.000đ, còn 60.000đ, nhưng hai con bạc này nghỉ trước khi bị bắt quả tang, sau khi T làm nhà cái thắng được 400.000đ và đưa tiền xâu cho Đ hết 400.000đ thì làm nhà con đánh sanh sửa. Tiếp tục L, H, H hùn tiền tổng cộng 10.000.000đ (L hùn 7.000.000đ, H hùn 2.000.000đ, H hùn 1.000.000đ) làm nhà cái, H chưa giao tiền, L giao đủ 7.000.000 cho H trực tiếp làm nhà cái và thua hết 6.400.000đ, còn 600.000đ đặt tại chiếu bạc thì bị con bạc khác lấy mất khi bị bắt quả tang, T làm nhà con đánh sanh sửa thua 2.200.000đ. Tổng số tiền của các bị can sử dụng vào việc đánh bạc của chiếu bạc này là 15.505.000.000đ (trong đó T 3.000.000đ, L 8.070.000đ, H 2.000.000đ, H 1.035.000đ, tiền xâu 400.000đ T đưa cho Đ, tiền thu giữ tại chiếu bạc 1.000.000đ) và tổng số tiền Cơ quan điều tra tạm giữ tại chiếu bạc và tạm giữ của các con bạc là 5.705.000đ (trong đó tạm giữ tại chiếu bạc do H làm nhà cái 1.000.000đ, tạm giữ của H 2.000.000đ, tạm giữ của H 1.035.000đ, tạm giữ của L 470.000đ, tạm giữ của T 800.000đ, tạm giữ tiền xâu của Đ 400.000đ).

Đối với Đ thì khoảng 10 đến 14 giờ 20 phút ngày 20/11/2016 thì đã sử dụng nhà sau của mình cho 12 con bạc gồm L, H, H, T, K, Sa M, T, K, T, B, T và V đánh bạc tại hai chiếu bạc, tổng số tiền các con bạc sử dụng vào việc đánh bạc là 28.505.000.000đ. Ngoài ra Đ có rủ T đánh bạc, điện thoại rủ người tên Lâm Văn C, sinh năm 1963, trú tại ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh đánh bạc, nhưng ông C chưa tham gia thì bị bắt quả tang, Đ còn đưa cho T 01 cái tô, 01 cái đĩa để làm nhà cái một chiếu bạc, Đ đã nhận tiền xâu 400.000đ của T và nhận 50.000đ của 01 con bạc khác.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 tấm ny lon; 02 con dụ; 02 bàn dụ; 02 cái đĩa; 02 cái tô; 01 điện thoại di động hiệu MOBISTAR màu trắng, số tiền 11.005.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Đ (tên gọi khác: N) phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt bị cáo Võ Thị Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo chấp hành án.

Tuyên bố Sơn Ngọc H (tên gọi khác: T), phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung 2009. Xử phạt bị cáo Sơn Ngọc H (tên gọi khác: T) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với 11 bị cáo khác và xử lý vật chứng, án phí và dành quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 11/10/2017 bị cáo Võ Thị Đ, bị cáo Sơn Ngọc H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Võ Thị Đ, bị cáo Sơn Ngọc H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và bị cáo Đ thừa nhận ngày 20/11/2016 có tổ chức hai chiều bạc với tổng số tiền dùng đánh bạc là 28.505.000 đồng dưới hình thức quay bông dụ ăn thua bằng tiền. Bị cáo Sơn Ngọc H thừa nhận có tham gia đánh bạc tại nhà của bị cáo Đ, hai bị cáo không kháng cáo về nội dung vụ án và tội danh và tại phiên tòa hai bị cáo cũng không khiếu nại gì về hành vi của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm. Hai bị cáo chỉ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Qua tranh tụng và lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng bị cáo Võ Thị Đ là người đứng ra tổ chức đánh bạc để lấy tiền xâu bị cáo biết rõ đó là hành vi pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, đối với bị cáo Sơn Ngọc H tham gia đánh bạc đã có một tiền án về tội “Đánh bạc”. Nên Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Võ Thị Đ phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và bị cáo Sơn Ngọc H phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Võ Thị Đ 01(một) năm tù và bị cáo Sơn Ngọc H 06 (sáu) tháng tù là đã phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của hai bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Sơn Ngọc H cũng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới, riêng bị cáo Võ Thị Đ có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là cha bị cáo có công cách mạng. Tuy nhiên, với tình tiết này không đủ cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ đó, Vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của hai bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Sơn Ngọc H:* Cho rằng vi thống nhất với án sơ thẩm quy kết bị cáo Sơn Ngọc H phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đó là: Bị cáo là người dân tộc, học văn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phạm tội thuộc trường hợp ích nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Thị Đ, bị cáo Sơn Ngọc H là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo của bị cáo Võ Thị Đ, bị cáo Sơn Ngọc H Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc ăn thua bằng tiền được pháp luật Việt Nam nghiêm cấm. Đối với hai bị cáo Võ Thị Đ, bị cáo Sơn Ngọc H tại phiên tòa nhận thức và biết rõ được Nhà nước nghiêm cấm tổ chức đánh bạc và đánh bạc để ăn thua bằng tiền, nhưng bị cáo cố ý thực hiện xem thường pháp luật. Với tổng số tiền dùng đánh bạc ngày 20/11/2016 là 28.505.000 đồng. Hành vi phạm tội của 02 bị cáo Võ Thị Đ, bị cáo Sơn Ngọc H là nguy hiểm cho xã hội, gây tác động xấu ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có mức án tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của hai bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung và để phục vụ tình hình chính trị của địa phương. Đối với bị cáo Võ Thị Đ với vai trò tổ chức, rủ rê, lôi kéo các con bạc tham gia cùng lúc tổ chức hai chiều bạc cho trên 10 người cùng tham gia và bị cáo là người trực tiếp nhận tiền xâu của các con bạc nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù bị cáo Võ Thị Đ bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ mới cha bị cáo có công cách mạng nhưng với tình tiết giảm nhẹ này không đủ cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Võ Thị Đ 01 năm tù là tương xứng cũng đã xem xét đầy đủ tính chất nội dung của vụ án. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Thị Đ.

[3] Đối với bị cáo Sơn Ngọc H về nhân thân năm 2013 đã bị Tòa án huyện T xét xử về tội danh “Đánh bạc” nhưng không biết ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Đánh bạc” tiếp trong khi bị cáo chưa được xóa án tích. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tái phạm theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo Sơn Ngọc H là có căn cứ pháp luật, bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng khó giáo dục, xem thường pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Sơn Ngọc H 06 tháng tù là đã có nhiều chiều cõ với bị cáo.

Mặc khác tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Sơn Ngọc H cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới so với các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã áp dụng. Từ đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để thỏa mãn yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Sơn Ngọc H tại phiên tòa hôm nay: Cho rằng bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Bởi vì, bị cáo H đã có một lần bị Tòa án xét xử về tội “Đánh bạc” do đó bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bị cáo Võ Thị Đ và bị cáo Sơn Ngọc H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo của bị cáo Võ Thị Đ và bị cáo Sơn Ngọc H.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2017/HSST, ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Đ phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt bị cáo Võ Thị Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành hoặc bắt bị cáo chấp hành án.

Tuyên bố bị cáo Sơn Ngọc H phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung 2009. Xử phạt bị cáo Sơn Ngọc H (tên gọi khác: T) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành hoặc bắt bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo Võ Thị Đ, bị cáo Sơn Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thành